

**NỘI DUNG****I. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

- Công văn số 3868/TCT-CS ngày 10/10/2018 của Tổng Cục Thuế về việc chấp nhận quyết định đi công tác in từ hệ thống công ty

II. HÓA ĐƠN

- Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn, chứng từ

III. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

- Công văn số 4590/TCT-DNNCN ngày 28/10/2020 của Tổng Cục Thuế hướng dẫn cách tính giảm trừ gia cảnh trong trường hợp quyết toán vất năm 2019

IV. KHÁC

- Nghị định 122/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/10/2020 quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký, thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, VPĐD, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia BHXH, đăng ký sử dụng hóa đơn của DN
- Nghị định số 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 19/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn
- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 19/10/2020 hướng dẫn thực hiện Luật quản lý thuế 2019



I. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công văn số 3868/TCT-CS ngày 10/10/2018 của Tổng Cục Thuế về việc chấp nhận quyết định đi công tác in từ hệ thống công ty

Công văn này của Tổng Cục Thuế chấp nhận đề xuất của Cục Thuế Hà Nội về quyết định cử nhân viên đi công tác như sau:

Trường hợp Công ty điều động cán bộ đi công tác bằng hình thức phê duyệt trên hệ thống phần mềm thông qua User vào máy tính (không sử dụng chữ ký số) đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin như trên quyết định hoặc văn bản cử người lao động đi công tác thì Công ty được dùng hình thức phê duyệt này thay thế quyết định hoặc văn bản cử người lao động đi công tác.

Khoản chi phí đi công tác được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cử người lao động đi công tác, đồng thời công ty phải in, lưu trữ chứng từ điện tử từ hệ thống phần mềm trong hồ sơ thanh toán công tác phí.

II. HÓA ĐƠN

Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn, chứng từ

Nghị định này có một số quy định thay đổi so với trước đây như sau:

- Hướng dẫn cụ thể thời điểm lập hóa đơn đối với từng loại hình kinh doanh
 - Nội dung trên hóa đơn
 - + Số hóa đơn ghi bằng chữ số Ả Rập có tối đa 8 chữ số, bắt đầu từ số 1 vào ngày 01/01 hoặc ngày bắt đầu sử dụng hóa đơn, kết thúc vào ngày 31/12 hằng năm có tối đa đến số 99 999 999.
- (Quy định trước đây là tối đa 7 chữ số)
- + Bảng kê chỉ được sử dụng đối với các dịch vụ xuất theo kỳ phát sinh
 - + Cho phép ngày ký hóa đơn điện tử và ngày lập hóa đơn điện tử khác nhau. Trong trường hợp này, thời điểm khai thuế là thời điểm lập hóa đơn điện tử.

...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2022.

Nghị số 51/2010/NĐ-CP và nghị định số 119/2018/NĐ-CP tiếp tục có hiệu lực đến ngày 30/06/2022.

Bãi bỏ quy định về thời điểm bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử tại Điều 35, Nghị định 119/2018/NĐ-CP từ ngày 01/11/2020.

Như vậy, **thời điểm bắt buộc chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử là từ ngày 01/07/2022**



III. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Công văn số 4590/TCT-DNNCN ngày 28/10/2020 của Tổng Cục Thuế hướng dẫn cách tính giảm trừ gia cảnh trong trường hợp quyết toán vất năm 2019

Theo công văn này, trường hợp các nhân người nộp thuế là chuyên gia người nước ngoài sang Việt Nam là cá nhân cư trú khi quyết toán thuế năm đầu tiên (ví dụ từ tháng 07/2019 đến tháng 06/2020) thì thời gian từ tháng 07/2019 đến tháng 12/2019 áp dụng mức giảm trừ gia cảnh 9,000,000 đồng/tháng (cho bản thân) và 3,600,000 đồng/tháng (cho mỗi người phụ thuộc), từ tháng 01/2020 đến tháng 06/2020 thì áp dụng mức giảm trừ mới là 11,000,000 đồng/tháng (cho bản thân) và 4,400,000 đồng/tháng (cho mỗi người phụ thuộc).

Xin lưu ý, để áp dụng được mức giảm trừ gia cảnh này, cần nâng cấp lên phần mềm HTKK phiên bản 4.4.6.

IV. KHÁC

Nghị định 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký, thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, VPĐD, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia BHXH, đăng ký sử dụng hóa đơn của DN

Theo nghị định này, sau khi cấp đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, VPĐD, cơ quan đăng ký kinh doanh chia sẻ thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, VPĐD và thông tin về tổng số lao động dự kiến, ngành, nghề kinh doanh, phương thức đóng BHXH của doanh nghiệp, chính nhánh, VPĐD cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

Khi có sự thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, VPĐD, cơ quan đăng ký kinh doanh chia sẻ các thông tin này cho cơ quan BHXH.

Mã số doanh nghiệp được sử dụng làm mã số đơn vị tham gia BHXH.

Khi doanh nghiệp đóng BHXH, cơ quan BHXH chia sẻ thông tin về số lượng lao động đóng BHXH cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

Trường hợp hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp đã hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh chia sẻ thông tin đăng ký thành lập doanh nghiệp và thông tin đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp cho cơ quan thuế.

Trên cơ sở thông tin do cơ quan thuế phản hồi, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Thông báo về cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp

Nghị định số 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 19/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn

Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và một số thủ tục xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

Hầu hết mức phạt đề cập trong nghị định này đều tăng so với quy định tại Nghị định 109/2013/NĐ-CP, nghị định 129/2013/NĐ-CP và nghị định 46/2016/NĐ-CP.

Ví dụ, đối với vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, mức xử phạt như sau:

1. Phạt cảnh cáo nếu nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định từ 01 - 05 ngày và có tình tiết giảm nhẹ.
2. Phạt tiền từ 2 triệu - 5 triệu đồng nếu nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định từ 01 - 30 ngày.



3. Phạt tiền từ 5 triệu - 8 triệu đồng nếu nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định từ 31 - 60 ngày.

4. Phạt tiền từ 8 triệu - 15 triệu đồng nếu vi phạm một trong các hành vi:

+ Nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định từ 61 - 90 ngày

+ Nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định từ 91 ngày trở lên nhưng không phát sinh số thuế phải nộp

+ Không nộp hồ sơ khai thuế nhưng không phát sinh số thuế phải nộp

+ Không nộp các phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp

5. Phạt tiền từ 15 triệu - 25 triệu đồng nếu nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định trên 90 ngày, có phát sinh số thuế phải nộp và người nộp thuế đã nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế hoặc trước thời điểm cơ quan thuế lập biên bản về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế

(Mức phạt tối đa: không lớn số tiền thuế phát sinh phải nộp trên hồ sơ khai thuế nhưng không thấp hơn mức trung bình của khung phạt tiền ở mục số 4).

6. Xử lý về hành vi trốn thuế nếu nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định trên 90 ngày và không thuộc trường hợp số 5 nêu trên.

Mức phạt đối với hành vi trốn thuế là từ 1 - 3 lần số thuế phải nộp.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **05/12/2020**.

Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật quản lý thuế 2019

Một số điểm mới của nghị định 126/2020/NĐ-CP có thể kể tới như sau:

- Số thuế TNDN tạm nộp của 3 quý đầu năm không được thấp hơn 75% số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán năm.

- Cách xác định khai thuế theo tháng, theo quý và hướng dẫn cách xử lý trong trường hợp kê khai nhằm giữa tháng và quý

- Hướng dẫn chi tiết về địa điểm khai thuế và thời hạn nộp thuế

- Các hồ sơ, thủ tục, thời gian khoanh nợ thuế

- Bổ sung trách nhiệm cung cấp thông tin của tổ chức, cá nhân cho Cơ quan thuế như: tổ chức kinh doanh dịch vụ thuế, kế toán; tổ chức nhận ủy thác xuất, nhập khẩu; công ty kiểm toán; tổ chức, cá nhân là đối tác kinh doanh của người nộp thuế;...

- Quy định chi tiết các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05/12/2020.

**Các từ viết tắt**

TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp	CTLD	Công ty liên doanh
TNCN	Thuế thu nhập cá nhân	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
GTGT	Thuế GTGT	UBND	Ủy ban Nhân dân
TNT	Thuế nhà thầu	BTC	Bộ Tài Chính
TSCĐ	Tài sản cố định	BCT	Bộ Công Thương
TCT	Tổng Cục Thuế	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
DNCX	Doanh nghiệp chế xuất	BKHĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
KCX	Khu chế xuất	CV	Công văn
SDĐNN	Sử dụng đất nông nghiệp	NHNN	Ngân hàng Nhà nước
KCN	Khu công nghiệp	NTNN	Nhà thầu nước ngoài



I-GLOCAL CO., LTD.

VINA BOOKKEEPING CO., LTD

Ho Chi Minh City Office

14th Floor, TNR Tower, 180-192 Nguyen Cong Tru, District 1, HCMC, Vietnam

Tel: +84 28 3827 8096 Fax: +84 28 3827 8097

Takayuki Jitsuhara (真原): takayuki.jitsuhara@i-glocal.com

Vo Tan Huu: vo.tan.huu@i-glocal.com

Tran Nguyen Trung: tran.nguyen.trung@i-glocal.com

Cao Hoang Vuong: cao.hoang.vuong@i-glocal.com

Tran Cong Hung: tran.cong.hung@i-glocal.com

Hanoi Office

R.1206, 12th Floor, Indochina Plaza Hanoi Tower, 241 Xuan Thuy, Cau Giay Dist., Hanoi, Vietnam

Tel: +84 4 2220 0334 Fax: +84 4 2220 0335

Naoki Fukumoto (福本): naoki.fukumoto@i-glocal.com

Ta Huong Ly: ta.huong.ly@i-glocal.com

Nguyen Thi Dung: nguyen.thi.dung@vinabookkeeping.com

Website: <http://www.i-glocal.com>

<http://www.vinabookkeeping.com>

Vietnamese

Business&Law

月刊 ベトナム法令・ビジネス情報

